

Bản án số: 21/2025/HSST
Ngày 22-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - SƠN LA

Tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Sơn La:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Thảo và ông Nguyễn Quang Đạt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 2 – Sơn La tham gia phiên tòa:
Ông Lầu A Thống - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần Phân trại tạm giam khu vực TC, tỉnh Sơn La:

Ngày 22 tháng 9 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Toà án nhân dân khu vực 2 - Sơn La và tại điểm cầu thành phần Phân trại tạm giam khu vực TC, tỉnh Sơn La xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Quàng Văn T, tên gọi khác: Không; sinh ngày: 13/8/2002 tại xã TC, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tiểu khu NC, xã TC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn Th, sinh năm 1979 và bà Cà Thị T, sinh năm 1985; bị cáo có vợ là Lương Thị Th, sinh năm 2004 và 01 con sinh năm 2025; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08 tháng 4 năm 2025 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người tham gia tố tụng khác: Ông Quách Công Danh, ông Mùi Văn Thạch - Cán bộ, chiến sỹ Phân trại tạm giam khu vực TC, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 08/4/2025, Tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Sơn La phối hợp với Công an thị trấn TC, huyện TC (Nay là Công an xã TC), tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực Tiểu

khu NC, thị trấn TC, huyện TC (Nay là Tiểu khu NC, xã TC), tỉnh Sơn La, phát hiện bắt quả tang Quàng Văn T có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: 01(một) gói nilon màu hồng bên trong có chứa chất cục bột màu trắng nghi là Heroine thu giữ của Quàng Văn T (Theo T khai nhận là Heroine); 01(một) gói nilon màu xanh bên trong có chứa chất cục bột màu trắng hồng nghi là Heroine và ma túy tổng hợp trộn lẫn thu giữ của Quàng Văn T (Theo T khai nhận là Heroine và ma túy tổng hợp); 01 (một) chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO, vỏ màu xanh, IMEI 1: 860671058568632, IMEI 2: 860671058568624, đã qua sử dụng. Điện thoại có lắp 02 sim số thuê bao lần lượt là: 0356786500 và 0397009237 tạm giữ của Quàng Văn T (Theo Quàng Văn T khai là điện thoại của T sử dụng để liên lạc mua ma túy).

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 08/4/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng và lấy mẫu giám định, kết quả: Số bột màu trắng hồng có trong gói nilon màu xanh thu giữ của Quàng Văn T được khối lượng 0,15 gam (Không phẩy mười lăm gam) trích rút toàn bộ 0,15 gam làm mẫu gửi giám định chất ma túy ký hiệu T1 và số bột màu trắng có trong gói nilon màu hồng thu giữ của Quàng Văn T được khối lượng 0,13 gam (Không phẩy mười ba gam) trích rút toàn bộ 0,13 gam làm mẫu gửi giám định chất ma túy ký hiệu T2.

Kết luận giám định số: 467/KL-KTHS ngày 12/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu ký hiệu T1 gửi giám định đều là ma túy; loại Methamphetamine và Heroine (Heroin) có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2025 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số: 57/2022/ NĐ – CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,15 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,15 gam, loại Methamphetamine và Heroine và mẫu ký hiệu T2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin) có tên Khoa học là Diacetylmorphine, được tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị quyết số 57/2022/NĐ - CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,13 gam. loại Heroine; mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Áp dụng Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ Luật hình sự thì xác định được: Tổng khối lượng ma túy Quàng Văn T tàng trữ trái phép nhằm mục đích để sử dụng là 0,28 gam (Không phẩy hai mươi tám) chất ma túy (Gồm: 0,15 gam, loại Methamphetamine và Heroine; 0,13 gam, loại Heroine).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Quàng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 08/4/2025, Quàng Văn T ở nhà một mình tại Tiểu khu NC thì có gọi điện thoại cho C (là người quen của T) nhà ở Tiểu khu Bản Đ, thị trấn TC, huyện TC, tỉnh Sơn La (nay là Tiểu khu Bản Đ, xã TC, tỉnh Sơn La) để hỏi mua ma túy về sử dụng. Qua nói chuyện T hỏi mua được

Heroine và hồng phiến của C với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) và được C hẹn ra cầu ở Tiểu khu Bản Đ để trao đổi mua ma túy. Sau đó, Quảng Văn T đi từ nhà đến địa điểm hẹn mua ma túy đợi C. Khoảng 05 phút sau C đi bộ đến chỗ T đợi. Gặp nhau, T đưa cho C số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) để mua ma túy, C cầm tiền và đưa lại cho T 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa Heroine và 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa Heroine và hồng phiến trộn lẫn. Sau khi mua được ma túy, T cầm gói ma túy vừa mua được cất vào trong túi quần phía trước bên phải T đang mặc rồi đi bộ về nhà. Khi T đi về đến khu vực tiểu khu NC, thị trấn TC (nay là Tiểu khu NC, xã TC, tỉnh Sơn La) thì bị tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Sơn La phối hợp với Công an thị trấn TC (nay là Công an xã TC, tỉnh Sơn La) yêu cầu kiểm tra ma túy. Quá trình kiểm tra T đã tự giác lấy từ trong túi quần phía trước bên phải T đang mặc ra 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa Heroine và 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa Heroine và hồng phiến trộn lẫn để giao nộp cho tổ công tác. Sau đó, tổ công tác bắt giữ T cùng tang vật và lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra Quảng Văn T còn khai nhận vào ngày 06/4/2025, T đi bộ một mình từ nhà sang xã CB, huyện TC, tỉnh Sơn La (nay là xã Nậm Lầu, tỉnh Sơn La) để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến khu vực bản N, xã CB thì T gặp và hỏi mua được của một người nam giới (T không biết tên và địa chỉ) 01 gói ni lon màu trắng bên trong có chứa Heroine và hồng phiến trộn lẫn với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Sau khi mua được Heroine và hồng phiến, T cầm gói ma túy vừa mua được vào khu vực rừng thuộc bản N sử dụng hết.

Tại bản Cáo trạng số: 20/CT-VKS-KV2 ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Sơn La đã truy tố bị cáo Quảng Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo Quảng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Sơn La đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Sơn La giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Quảng Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Quảng Văn T từ 24 (hai mươi tư) tháng tù đến 30 (ba mươi) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO, vỏ màu xanh. (Mô tả chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/9/2025 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Sơn La).

Đối với 01 mảnh nilon màu hồng + 01 nilon màu xanh và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu được lưu hồ sơ vụ án theo quy định.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quàng Văn T.

Tại phiên tòa, bị cáo Quàng Văn T thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Ngày 08/4/2025 bị cáo Quàng Văn T đã có hành vi cất giữ trái phép 0,28 gam chất ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine và Methamphetamine trong người với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang tại khu vực Tiểu khu NC, thị trấn TC, huyện TC, tỉnh Sơn La (nay là Tiểu khu NC, xã TC, tỉnh Sơn La).

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với kết quả điều tra, phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 08/4/2025; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại; Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định; Kết luận giám định số: 467/KL-KTHS ngày 12/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; lời khai của người chứng kiến.

Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện trước 00 giờ ngày 01/7/2025, khi bị cáo bị đưa ra xét xử Luật số 86/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự đã có hiệu lực pháp luật, tuy nhiên Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự quy định không có lợi cho bị cáo, do vậy cần căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 sửa đổi,

bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự, áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), các quy định tương ứng của các bản bản quy phạm pháp luật về hình sự có hiệu lực trước 00 giờ ngày 01/7/2027 để xét xử đối với bị cáo.

Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận hành vi cất giữ trái phép 0,28 gam chất ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine và Methamphetamine trong người với mục đích để sử dụng của bị cáo Quảng Văn T đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe giáo dục đối với bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Bị cáo Quảng Văn T không có tài sản, không có đủ điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Bị cáo Quảng Văn T khai mua của đối tượng tên là C tại khu vực Tiểu khu Bản Đ, thị trấn TC, huyện TC, tỉnh Sơn La (nay là Tiểu khu Bản Đ, xã TC, tỉnh Sơn La) vào ngày 04/4/2025. Ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác chứng minh. Do đó, buộc bị cáo Quảng Văn T phải chịu trách nhiệm về số ma túy bị thu giữ.

[6] Đối với đối tượng tên là C ở Tiểu khu Bản Đ, xã TC, tỉnh Sơn La theo Quảng Văn T khai là người đã bán ma túy cho T vào ngày 08/4/2025 tại khu vực Tiểu khu Bản Đ, Thị trấn TC, huyện TC, tỉnh Sơn La (nay là tiểu khu Bản Đ, xã TC, tỉnh Sơn La). Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành điều tra xác minh về số thuê bao 0366961899, xác định được người đứng tên đăng ký sử dụng là Bạc Cầm C, sinh năm 2001, trú tại: Tiểu khu Bản Đ, xã TC, tỉnh Sơn La. Quá trình điều tra Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành điều tra xác minh tại Tiểu khu Bản Đ, xã TC, tỉnh Sơn La có duy nhất một người tên là Bạc Cầm C, sinh năm 2001 và thu thập ảnh của Bạc Cầm C cho Quảng Văn T nhận dạng, qua ảnh bị cáo Quảng Văn T đã xác nhận là người bán ma túy cho T vào ngày 08/4/2025. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành điều tra xác minh, triệu tập nhiều lần nhưng đối tượng Bạc Cầm C không có mặt tại nơi cư trú, chưa xác định được C

đang ở đâu, làm gì với ai. Công an tỉnh Sơn La đã ra quyết định truy tìm đối với đối tượng Bạc Cầm C và tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý là có căn cứ.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Quảng Văn T vào ngày 06/4/2025 đã vi phạm Khoản 1 - Điều 23 Nghị định số: 144/2021/NĐ - CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội, phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ, phòng chống bạo lực gia đình. Công an tỉnh Sơn La đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Quảng Văn T là có căn cứ, đúng pháp luật.

[8] Đối với đối tượng nam giới theo bị khai là người đã bán ma túy cho bị cáo T để sử dụng vào ngày 06/4/2025 tại khu vực bản N, xã Nậm Lầu. Do bị cáo không biết họ tên và địa chỉ cụ thể của người này, ngoài lời khai của bị cáo ra không có căn cứ, cơ sở nào khác để điều tra xử lý.

[9] Vật chứng vụ án: Đối với 01 chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO, vỏ màu xanh đã qua sử dụng cũ là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, cần tuyên tịch thu sung Ngân sách nhà nước căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 mảnh nilon màu hồng + 01 nilon màu xanh và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu được lưu hồ sơ vụ án theo quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo Quảng Văn T là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo có ý kiến xin miễn án phí hình sự sơ thẩm, cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quảng Văn T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Quảng Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Quảng Văn T 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 08/4/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO, vỏ màu xanh.

(Mô tả chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/9/2025 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Sơn La).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho cáo Quàng Văn T.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Quàng Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 2 – Sơn La (02 bản);
- THADS tỉnh Sơn La;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Tiến Dũng